

Gel for gums & dental care

R_x Thuốc bán theo đơn

Metrogyl® Denta

Metronidazole Gel 10mg/g



10 g

B. No.:
Mfg Date: dd/mm/yy
Exp Date: dd/mm/yy



Sản xuất bởi:
UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.
(A Div. of J. B. Chemicals &
Pharmaceuticals Ltd.)
Plot No. 394-308, G.I.D.C. Industrial Area,
Panoli 394 116, Gujarat State, Ấn Độ
© Regd. Trade Mark

SĐK: VN

ĐNNK: Cty Dược Sài Gòn (SAPHARCO) - TP. HCM.



9 01086 130273

108707

**Metrogyl®
Denta**

Gel for gums & dental care

Metrogyl® Denta



10 g

Thành phần: Mỗi gram gel chứa:
- Metronidazole Benzolate BP tương đương
với Metronidazole 10 mg
- Chlorhexidine Gluconate
Solution BP (20%) 0.25% w/w
(dạng bảo quản)
- Nước tinh chế v.v.

Đóng gói: tuýp 10g.
Bảo quản: nơi khô mát, dưới 30°C, tránh
ánh sáng, không để đông lạnh.
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng
liều dùng, thận trọng, và các lưu ý khác:
xin xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Tiêu chuẩn: NSX

Số lô SX, ngày SX, HD xem "Batch No.",
"Mfg date", "Exp date" trên bao bì.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thuốc bôi ngoài dùng trong nha khoa
để thuốc xa tầm tay trẻ em.

FOR DENTAL USE ONLY



Gel for gums & dental care

Metrogyl® Denta



10 g

Composition :
Each gram of Gel contains :
Metronidazole Benzolate BP
equivalent to Metronidazole 10 mg
Chlorhexidine Gluconate Solution BP (20%) - 0.25% w/w
(As Preservative)
Water Soluble Gel Base q.s.

Specifications: Manufacturer's
Store in a cool place(below 30°C).
Do not freeze.
Keep out of reach of children.



Manufactured by :
UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.
(A Div. of J.B.Chemicals &
Pharmaceuticals Ltd.)
304-308, GIDC, Panoli 394 116, India
© Regd. Trade Mark P1342205/P11-02-01

FOR DENTAL USE ONLY

Batch No., Month & Year of Expiry on strip

B.....MFTD dd/mm/yy EXP dd/mm/yy

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 4/3/14

17/2/854

Gel for gums & dental care

R, Thuốc bán theo đơn

Metrogyl® Denta

Metronidazole Gel 10mg/g



20 g

B. No.:
Mfg Date: dd/mm/yy
Exp Date: dd/mm/yy



Sản xuất bởi:
UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.
(A Div. of J. B. Chemicals &
Pharmaceuticals Ltd.)
Plot No. 304-308, G.I.D.C. Industrial Area,
Panoli 394 116, Gujarat State, Ấn độ
© Regd. Trade Mark

SDK: VN

DNNK: Cty Dược Sài Gòn (SAPHARCO) - TP. HCM.



Gel for gums & dental care

Metrogyl®
Denta

Metrogyl® Denta



20 g

Thành phần: Mỗi gram gel chứa:
- Metronidazole Benzoate BP tương đương
với Metronidazole 10 mg
- Chlorhexidine Gluconate
Solution BP (20%) 0,25% w/w
(dạng bảo quản)
- Nước tinh chế vd.

Đóng gói: tuýp 20g.
Bảo quản: nơi khô mát, dưới 30°C, tránh
ánh sáng, không để đóng lạnh.
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng
liều dùng, thận trọng, và các lưu ý khác:
xin xem tờ hướng dẫn sử dụng kèm theo

Số lô SX, ngày SX, HD xem "Batch No.",
"Mfg date", "Exp date" trên bao bì.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thuốc bôi ngoài dùng trong nha khoa
để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Tiêu chuẩn: NSX

FOR DENTAL USE ONLY



Gel for gums & dental care

Metrogyl® Denta



20 g

Composition:
Each gram of Gel contains:
Metronidazole Benzoate BP
equivalent to Metronidazole 10 mg
Chlorhexidine Gluconate Solution BP (20%) 0,25% w / w
(As Preservative)
Water Soluble Gel Base q.s.

Specifications: Manufacturer's
Store in a cool place (below 30°C).
Do not freeze.
Keep out of reach of children.

FOR DENTAL USE ONLY



Manufactured by:
UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.
(A Div. of J.B.Chemicals &
Pharmaceuticals Ltd.)
304-308, GIDC, Panoli 394 116, India
© Regd. Trade Mark PTUMG208/PR1-07-08

Batch No., Month & Year of Expiry on strip

B. MFD dd/mm/yy EXP dd/mm/yy

Handwritten signature or mark.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ
Metronidazole Gel dùng bôi lợi

Metrogyl Denta*

THÀNH PHẦN:

Mỗi g gel chứa Metronidazole benzoate BP tương đương với 10 mg Metronidazole/g

Tá dược: Chlorhexidine Gluconate, Propylen Glycol, Carbomer 940, Dinatri Edetat, Natri Saccharin, Menthol, Natri hydroxid, nước tinh chế vđ.

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Metronidazole là một chất kháng khuẩn thuộc nhóm imidazole có tác dụng chống lại nhiều loại vi khuẩn kỵ khí, bao gồm cả các vi khuẩn chủ yếu trong hệ vi khuẩn chí ở vùng dưới lợi trong bệnh viêm nha chu ở người lớn. Metronidazole có tác dụng diệt khuẩn chống lại Bacteroides spp., Fusobacterium, Wolinella, Spirochetes và các vi khuẩn kỵ khí bắt buộc khác, nhưng không ảnh hưởng đến các vi khuẩn hiếu khí. Có một số vi khuẩn lên men kỵ khí như Actinobacillus actinomycetemcomitans nhạy cảm với nồng độ Metronidazole đạt được sau khi bôi METROGYL DENTA*. Sự xuất hiện kháng Metronidazole hiếm khi được báo cáo, và chỉ với các liều cao sau khi dùng kéo dài. Metronidazole không làm ảnh hưởng đến các vi sinh vật hội sinh.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Chưa có các nghiên cứu đặc hiệu về dược động học với Metronidazole gel.

Với viên nén, thời gian bán hủy sau khi dùng một liều đơn là 6-7 giờ. Metronidazole ít liên kết với protein huyết tương Nó dễ thấm vào các mô và có thể tích phân bố biểu kiến lớn tương đương với sự phân bố khoảng 70-95% khối lượng cơ thể. Metronidazole bị thải trừ ở người chủ yếu qua chuyển hoá do bị oxi hoá chuỗi bên, hydroxyl hoá hoặc liên hợp. Sau 24 giờ, lượng các chất chuyển hoá phát hiện được trong nước tiểu chiếm 35-65% liều dùng.

CHỈ ĐỊNH:

METROGYL DENTA* được dùng trong điều trị các bệnh nha chu mãn tính để hỗ trợ cho các điều trị truyền thống.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Bôi một lượng vừa đủ METROGYL DENTA* để tạo lớp mỏng vào vùng quanh răng 2 lần mỗi ngày. Liều dùng thay đổi theo từng người, tùy thuộc vào số răng cần phải điều trị.

Chỉ để dùng ngoài. Chỉ dùng trong nha khoa

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với Metronidazole và Chlorhexidine.

THẬN TRỌNG:

Ở một vài bệnh nhân, Metronidazole có thể có tác dụng tương tự disulfiram lên chuyển hoá của rượu, dẫn đến các triệu chứng bất dung nạp.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Vi nồng độ trong huyết tương sau khi bôi gel tại chỗ là thấp, nguy cơ các tác dụng bất lợi toàn thân là cũng thấp. Tác dụng bất lợi thường gặp nhất thường là tại chỗ và có liên quan trực tiếp đến việc bôi thuốc, như là có vị đắng và nhạy cảm tại chỗ thoáng qua. Đau đầu đã được báo cáo.

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI TRONG SỬ DỤNG THUỐC

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Sự tăng tác dụng chống đông đã được báo cáo khi Metronidazole được dùng với các thuốc chống đông máu đường uống loại warfarin. Metronidazole và disulfiram dùng đồng thời có thể gây ra tình trạng lú lẫn.

DÙNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI:

Metronidazole không được dùng trong 3 tháng đầu của thai kỳ trừ khi thực sự cần thiết.

PHỤ NỮ CHO CON BÚ:

Metronidazole được bài tiết theo sữa mẹ nhưng với liều rất thấp khi dùng Metrogyl Denta, nguy cơ ảnh hưởng đến trẻ là rất thấp, do đó có thể dùng cho phụ nữ cho con bú nếu cần thiết.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE HAY VẬN HÀNH MÁY MÓC : Không có.

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI TRONG SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU:

Chưa có kinh nghiệm trên người về dùng quá liều Metronidazole Gel. Độc tính đường uống cấp của Metronidazole được xác định là lớn hơn 5g/kg (liều cao nhất đã dùng) ở chuột cống trắng.

TRÌNH BÀY: Tuýp 10g và 20 g

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc quá hạn sử dụng**

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất

BẢO QUẢN: bảo quản ở nơi khô, mát, dưới 30°C, tránh ánh sáng và đông lạnh.

Sản xuất tại Ấn độ bởi:

UNIQUE PHARMACEUTICAL LABS.

(a Div. of J.B. Chemicals & Pharmaceuticals Ltd.)

Plot No. 304-308, GIDC Industrial Area, Panoli 394 116, Gujarat State, India

